

Số: 966/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán diện tích, kinh phí sử dụng sản phẩm,
dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long Phê duyệt biện pháp tưới, tiêu, cấp nước thực hiện hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 246/TTr-STC ngày 19/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024, cụ thể như sau:

- Diện tích miễn thu theo dự toán: 282.222,96 ha;

- Diện tích miễn thu quyết toán với 08 huyện, thị xã, thành phố: 282.222,96 ha;

- Diện tích miễn thu thẩm tra: 282.222,96 ha;
- Kinh phí trung ương cấp năm 2024: 128.369 triệu đồng;
- Khối lượng đã thực hiện: 133.698,57 triệu đồng;
- Kinh phí còn thiếu năm 2024 đề nghị bổ sung: 5.329,57 triệu đồng.

(Biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Tài Chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. UBND tỉnh;
- Phòng: TH, KT-NV;
- Lưu: VT, 57.TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH